

# CÂU PHỨC CÓ MÔ HÌNH CẤU TRÚC ĐÃ THÀNH NGŨ HÓA LOẠI

## "НЕ ПРОХОДИТ (ДНЯ), ЧТОБЫ НЕ ..." TRONG TIẾNG NGA

NCS. khóa IV LƯU HÒA BÌNH

Một trong những dạng khác biệt trong nhóm các cấu trúc phức hợp có các tập hợp thành ngữ làm hạt nhân trong tiếng Nga là loại câu phức biểu hiện sắc thái thời gian. Đó là những câu được xây dựng trên cơ sở của tổ hợp từ cố định dạng "*не проходит (дня), чтобы не ...*" Thí dụ :

- Не проходит дня, чтобы я мысленно не был с вами.

[С. Дангулов, Ночь]

Những câu loại này có những nét đặc biệt cả về mặt cấu trúc lẫn mặt ngữ nghĩa.

### 1. Những nét đặc trưng về cấu trúc của loại câu này

Xét về mặt cấu trúc, đây là những câu hai thành phần rõ rệt và có trật tự cố định giữa các phần. Chính sự thể hiện về mặt ngữ nghĩa của cấu trúc đã tạo nên trật tự cố định như vậy (thành tố thứ nhất của tổ hợp là tín hiệu để xuất hiện thành tố thứ hai). Ở đây không cho phép một sự thay đổi nào đối với trật tự : Phần đầu câu là phần có yếu tố từ vựng *не проходит (проходило)*, phần sau bắt đầu từ liên từ *чтобы*. Nếu thay đổi trật tự này, câu sẽ không có nghĩa. Trong cả hai phần đều có phủ định từ *не* và phủ định từ *не* thường đi kèm với động từ.

Phần đầu của những câu loại này bao gồm động từ ở dạng vô nhân xưng + danh từ (hoặc tập hợp danh từ chỉ số lượng) ở cách 2 chỉ thời gian. Đó là các động từ *пройти, проходить* thường dùng ở thời quá khứ (động từ *проходить* có thể ở thời hiện tại). Ở phần này trật tự từ tương đối tự do : Thành tố động từ không nhất thiết phải đứng ở vị trí đầu tiên. Nó có thể xuất hiện trước hoặc sau danh từ ở cách 2 chỉ thời gian (*не проходило дня, дня не проходило*). Thí dụ :

- Может быть, он и мог бы воздержаться, но не проходило дня, чтобы у князя Василья (у которого редко бывал прием) не было бы вечера, на котором должен был быть Пьер [Л. Толстой, Война и мир].

- Не прошло четверти часа, чтобы я не рассмешил сестры и матушки [М. Глинка, Записки].

- Не проходит обеда и чая, чтобы вы не поднимали шума [А.П. Чехов, Тяжелые люди]

Có mặt trong phần đầu của các câu loại này có thể là động từ БЫТЬ. Động từ БЫТЬ có dạng phủ định quá khứ *не было* và dạng phủ định hiện tại *нет*. Hai nghĩa hiện tại và phủ định của từ *нет* trùng hợp nhau và được hiểu như một nghĩa hoàn chỉnh, do vậy sẽ không có phủ định từ *не* đi kèm. Thí dụ :

- Впрочем, не было года, чтобы в Н-ском полку не застрелился кто-нибудь из офицеров. [А.И. Куприн, Поединок]

- Не было дня, чтобы очередной поэт не вел Нину на Чистые пруды, к беседке, чтобы прочесть ей стихи своего сердца. [Ю.М. Нагибин, Чистые пруды]

- Нет дня, чтобы в Доссоре - этой сухой яме - не дули ветры. [К. Паустовский, Странствия]

Trong thành phần của tổ hợp từ cố định *не проходит (дня), чтобы не ...*, thành tố động từ đã biến đổi ý nghĩa từ vưng - ngữ pháp của mình : thể hiện không rõ ý nghĩa từ vưng và chỉ được dùng ở một số dạng thức nhất định. Điều này dẫn tới việc làm yếu tính vị thể của phần đầu và biến nó gần giống với một đơn vị trạng ngữ chỉ thời gian. Thí dụ :

- С тех пор не проходило недели, чтобы к отцу Сергию не приходили, не приезжали больные. [Л. Толстой, Отец Сергей]

→ С тех пор еженедельно (каждую неделю) к отцу Сергию приходили, приезжали больные.

- Верите ли, году не проходит, чтобы он мне денег не прислал. [Л. Толстой, Набег]

→ Верите ли, ежегодно (каждый год) он мне деньги присылал.

Thông thường trước tổ hợp từ cố định *не проходило (дня), чтобы не ...* có các tập hợp *с тех пор, с той поры, с того времени, с того дня ...* Những tập hợp này chỉ ra sự bắt đầu của sự kiện. hành động nêu trong phần sau của câu được lặp lại thường xuyên thông qua một khoảng thời gian nhất định. Ở phần này còn có thể có các tiểu từ *и, ни* (и дня не проходило; не проходило ни ... ..) làm chức năng biểu cảm. Thí dụ :

- С тех пор не прошло ни одного дня, чтобы я не думал о мщении. [А.С. Пушкин, Выстрел]

- С той поры не проходило недели, чтобы не показалась на большой дороге его крепкая крашеная тележка, запряженная парой круглых лошадок ... [И.С. Тургенев, Постоялый двор]

- С того времени не проходило дня, чтоб молодой человек, в известный час, не являлся под окнами их дома. [А.С. Пушкин, Пиковая дама]

Điểm đặc trưng về mặt cấu trúc của câu có tổ hợp từ cố định *не проходил (дня), чтобы не ...* là thành tố *чтобы* bắt buộc phải có ở phần sau. Không thể bỏ hoặc thay thế thành tố này bằng một thành tố nào khác. Thuộc tính này làm cho cấu trúc câu có tổ chức rất chặt chẽ. Phần có chứa thành tố *чтобы* là phần không thể thiếu của câu cả về mặt cấu trúc, cả về mặt ngữ nghĩa.

Ở phần sau, thành tố *чтобы* nhất thiết phải đứng đầu tiên, tiếp sau là động từ, chủ thể của hành động hay thành phần trạng ngữ. Thí dụ :

- Дня не проходило, чтобы не погибали в темноте ночи новые станки. [Г. Серебрянкова, Юность Маркса]

- Между тем дня не проходило, чтобы Сережа не говорил о скрипке. [Пфлаумер, Моя семья]

- Не проходило дня, чтобы в управление не заходил какой-нибудь ходок от единоличников или даже целые делегации. [Вилис Лацис, К новому берегу]

Ở phần sau của câu, động từ vị ngữ thường ở thời quá khứ. Động từ ở phần sau có thể ở dạng khẳng định hoặc dạng phủ định. Sự có mặt và vắng mặt của phủ định từ *не* trước động từ trong phần sau phụ thuộc vào phần đầu của câu. (Xin xem mục 2 dưới đây)

## 2. Những nét đặc biệt về mặt ngữ nghĩa của loại câu này

Câu phức có mô hình cấu trúc đã thành ngữ hóa loại *не проходил (дня), чтобы не ...* có khả năng biểu hiện quan hệ thời gian của những sự kiện, hành động được lặp lại thường xuyên, nhiều lần. Những sự kiện, hành động đó xảy ra thông qua một khoảng thời gian nhất định được nêu ra ở phần đầu của câu. Thí dụ :

- Не проходило дня, чтобы наследник Мелдеров не убил самолично человека. [Вилис Лацис, К новому берегу]

Những câu loại này có phần đầu và phần sau đều thể hiện tính tình thái phủ định (tiểu từ *не* ở cả hai phần), nhưng tính tình thái chung của cả câu là khẳng định. Do vậy, cả câu có ý nghĩa :

"Ежедневно (каждый день) наследник Мелдеров убивал самолично человека".

Phần đầu của các câu thuộc nhóm này chỉ ra một khoảng nào đó của thời gian và nó được xây dựng theo mẫu : Trong phần này có chứa động từ chuyển động dùng theo nghĩa bóng của sự tồn tại, hiện diện (thường là các động từ *пройти, проходить*) và có thể là *миновать, бывать, быть*.

Như trên đã nói, động từ ở phần sau của câu có thể ở dạng khẳng định hoặc phủ định. Điều này phụ thuộc vào cấu trúc vị thế ở phần đầu câu. Nếu ở phần đầu câu có "не было (бывало) + danh từ cách 2" hoặc "нет + danh từ cách 2" thì ở

phần sau động từ có thể không đi với *не*.

Thí dụ :

- Не было ни времени, ни места, чтобы развернуться. [Б. Полевой,

Повесть о настоящем человеке]

- Всю жизнь люблю живое, но никогда не было времени, чтобы заняться этим живым-рыбами, птицами, не говоря уже о собаке ...

[С. Баруздин, Московка]

Tính tình thái chung của hai câu trên sẽ là phủ định (не развернуться; не заняться этим живым). Sự phủ định của hành động được thể hiện bằng dạng khẳng định của động từ trong phần sau.

Nếu trong cả hai phần đều có phủ định từ *не* thì tính tình thái chung sẽ là khẳng định và hành động được khẳng định thể hiện bằng động từ ở dạng phủ định trong phần sau của câu. Thí dụ :

- С тех пор нет дня, чтобы мышонок не навещал своего друга [Из журнала "Огонек"].

→ мышонок навещает.

- Теперь дня не проходило, чтобы друзья не встречались [А. Цилин, Степка Сахалинец].

→ Друзья встречались.

- Не было дня, чтобы кто-нибудь не явился к нам [И. Веселов, Три года в тылу врага].

→ Кто-нибудь явился.

3. Những câu phức có mô hình cấu trúc đã thành ngữ hóa loại *не проходило (дня), чтобы не ...* có thể cải biến thành câu đơn. Khi đó, dạng thời gian của động từ vị ngữ ở câu đơn phụ thuộc vào dạng thời gian của động từ ở phần đầu của câu phức : Nếu ở phần đầu câu phức động từ ở dạng hiện tại thì động từ vị ngữ ở câu đơn cũng có dạng hiện tại. Nếu động từ ở phần đầu của câu phức ở dạng quá khứ thì động từ trong câu đơn giữ nguyên dạng ở thì quá khứ. Động từ vị ngữ ở câu đơn luôn ở thể chưa hoàn thành.

Khi chuyển hóa câu phức thành câu đơn, phần đầu của câu phức biến thành thành phần phụ (второстепенный член) với nghĩa thời gian. Nếu ở phần sau của câu phức, động từ ở dạng phủ định và tính tình thái chung là khẳng định thì phần đầu của câu phức chuyển thành trạng ngữ chỉ thời gian có tính khẳng định. Nếu động từ ở phần sau của câu phức có dạng khẳng định và tính tình thái chung là phủ định thì phần đầu của câu phức biến thành trạng ngữ chỉ thời gian có tính phủ định. Thí dụ :

- Не проходит месяца, чтобы мать не получила от него письма.

→ Каждый месяц мать получает от него письмо.

- Не было дня, чтобы он возвращался с пустыми руками.

→ Никогда он с пустыми руками не возвращался.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1- Грамматика русского языка. Т II ., Синтаксис, ч.2., М., "АН СССР", 1960.
- 2- Гасанов А.А. Сложные предложения с фразеологически-связанными частями в совр. рус.яз.- Автореф. Дисс. канд. филол. Наука, Баку, 1967.
- 3- Русская грамматика. Т II ., Синтаксис, М., "АН СССР", 1980.
- 4- Nguyễn Hữu Chinh. Câu phức hợp có phương thức liên hệ từ vựng cú pháp trong tiếng Nga. Bài báo từ kỷ yếu "Khoa tiếng Nga 35 năm xây dựng và trưởng thành, 1958 - 1993", Hà Nội, 1993.
- 5- Lưu Hòa Bình. Câu phức hợp loại thành ngữ có liên từ чтобы trong tiếng Nga. Ngoại ngữ, số 6 - 1998.
- 6- Lưu Hòa Bình. Cách dùng phủ định từ НЕ trong câu phức thành ngữ loại "слишком-чтобы" trong tiếng Nga. Вьетнамская русистика, Выпуск IX, Ханой, 1998.